



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 02/2020/CTM

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Chu Thị Mến.

Địa chỉ: Đội 16, thôn Phú Thị, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0979265281

E-mail:.....

Mã số chi nhánh số: 05E8000668/HKD, Đăng ký lần đầu 3 ngày 17/5/2018, nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND huyện Văn Giang

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 05/2018/NNPTNT-ATTP, ngày cấp: 16/7/2018, Nơi cấp: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Văn Giang.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: Ruốc gà cay
2. Thành phần: Thịt gà (>90%), đường, mì chính, ớt quả, ớt bột, hạt nêm, nước mắm, màu caramen từ đường.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
  - Sản phẩm có thể dùng ăn ngay hoặc chế biến các món khác món tùy ý.
  - Bảo quản ở nhiệt độ thường, khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát.
5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
  - Sản phẩm được đóng trong bao bì PE đạt quy chuẩn đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.
  - Khối lượng: 50g, 100g, 200g, 250g, 300g, 500g, 750g, 1kg, 2kg, 3kg, 5 kg, 7kg, 10kg, 50kg.
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh Chu Thị Mến.

Mến

Địa chỉ: Đội 16, thôn Phú Thị, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0979265281

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (có mẫu dự thảo nhãn sản phẩm đính kèm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm 2010.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về an toàn thực phẩm.

Hưng Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**CHỦ CƠ SỞ**

Mến  
Chu Thị Mến

## BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

UBND HUYỆN VĂN GIANG	SẢN PHẨM	Số TCCS: 02/2020/CTM
Hộ kinh doanh Chu Thị Mến	Ruốc gà cay	Có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2020

### 1. Yêu cầu kỹ thuật:

#### 1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Sản phẩm dạng sợi khô rời.
- Màu sắc: Màu vàng rom đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi vị: Mùi thơm đặc trưng, vị cay, không có mùi vị lạ.

#### 1.2. Các chỉ tiêu hóa lý:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Protein	%	>25
2	Hàm lượng Lipit	%	5-12
3	Độ ẩm	%	≤ 20

**1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** Giới hạn theo QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	≤ 5.10 <sup>5</sup>
2	E.coli	CFU/g	≤ 5.10 <sup>1</sup>
3	Salmollela	CFU/25g	0

**1.4. Hàm lượng kim loại nặng:** Giới hạn theo QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Cd	mg/kg	≤ 0,05
2	Pb	mg/kg	≤ 0,1

**2. Thành phần cấu tạo:** Thịt gà (>90%), đường, mì chính, ớt quả, ớt bột, hạt nêm, nước mắm, màu caramen từ đường.

**3. Thời hạn sử dụng:** 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### 4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Sản phẩm có thể dùng ăn ngay hoặc chế biến các món khác món tùy ý.
- Bảo quản ở nhiệt độ thường, khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát.

Mến

**5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:** Sản phẩm được đóng trong bao bì PE đạt quy chuẩn đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 50g, 100g, 200g, 250g, 300g, 500g, 750g, 1kg, 2kg, 3kg, 5 kg, 7kg, 10kg, 50kg.

**6. Nội dung ghi nhãn:** (có mẫu dự thảo nhãn sản phẩm đính kèm)

**7. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm**

Hộ kinh doanh Chu Thị Mến (Cơ sở sản xuất Chu Thị Mến)

Địa chỉ: Thôn Phú Thị - Xã Mỹ Sở - Văn Giang - Hưng Yên

Điện thoại: 0979265281

Mến



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

### **RUỐC GÀ CAY**

- Thành phần: Thịt gà (>90%), đường, mì chính, ớt quả, ớt bột, hạt nêm, nước mắm, màu caramen từ đường.

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

HL Protein >25 %;

HL Lipit: 5-12 %

- Ngày sản xuất:

- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn bảo quản và sử dụng:

- Sản phẩm có thể dùng ăn ngay hoặc chế biến các món khác món tùy ý.

- Bảo quản ở nhiệt độ thường, khô ráo, sạch sẽ thoáng mát.

Khối lượng:

Tổ chức, cá nhân: : Hộ kinh doanh Chu Thị Mên

Địa chỉ: Đội 16, thôn Phú Thị, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0979265281

Mên

**TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: <b>31221.20</b>	Report date/ Ngày: <b>08-09-2020</b>
Doc. code/ Mã số tài liệu: <b>MKL-TT04-BM01</b>	Page/ Trang: <b>1/ 2</b>

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỘ KINH DOANH CHU THỊ MÈN  
 Address (Địa chỉ) : Thôn Phú Nhị, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên  
 Information provided by applicant : Ruốc Gà Cay  
 (Thông tin được khách hàng cung cấp)  
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi PE  
 Seal No (Số niêm) : Không niêm  
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu  
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 05-09-2020  
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 05-09-2020

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
31221.20/ 1	Ruốc Gà Cay	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (**)	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	1.5x10 <sup>2</sup>
		<i>E. coli</i> (**)	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Salmonella</i> spp. (**)	ISO 6579-1:2017	Định tính/25g	-	ND
		Cadimi (Cd) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
		Chì (Pb) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND
		Amoniac (NH <sub>3</sub> )	TCVN 3706-1990	%	0.01	ND
		Độ ẩm (**)	M.K.Lab 36	%	-	6.40
		Protein (**)	M.K.Lab 38	%	-	28.37
		Lipid (**)	M.K.Lab 37	%	-	9.52
		Trạng thái	MKL-HH 223 Ref.TCVN 3215:1979	-	-	Dạng sợi, khô, rời
		Màu sắc	MKL-HH 223 Ref.TCVN 3215:1979	-	-	Đặc trưng của sản phẩm
		Mùi	MKL-HH 223 Ref.TCVN 3215:1979	-	-	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ
		Vị	MKL-HH 223 Ref.TCVN 3215:1979	-	-	Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ

**NHONHO Company Limited**

- Ha Noi Mekong institute & MekongLAB Office Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.  
 - Can Tho Mekong institute & MekongLAB Office K2-17 Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.  
 - Ho Chi Minh Office: Block N, SAIGON MIA building, KDC Trung Son, 9A street, Binh Chanh district, HCM city.

Tel: +84 2923 819 689

Email: [info@nhovn.com](mailto:info@nhovn.com)

Website: <http://www.nhovn.com> [orvn.qscert.com](http://orvn.qscert.com)

# TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: <b>31221.20</b>	Report date/ Ngày: <b>08-09-2020</b>
Doc. code/ Mã số tài liệu: <b>MKL-TT04-BM01</b>	Page/ Trang: <b>2/ 2</b>

**Note / Ghi chú:**

- (\*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (\*\*) Parameter is accredited ISO17025 or recognized by Vietnamese government/ Chỉ tiêu được công nhận ISO17025 hoặc được chỉ định các Bộ chuyên ngành.
- ND: Not detected/ Không phát hiện                      D: Detected/ Phát hiện                      <1;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu  
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện                      LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

**Authorized Technical Representative**  
**Phụ trách kỹ thuật**



**Phạm Thị Hồng Trang**

**On behalf of NHO**  
**Đại diện NHO**



**Hoàng Bá Nghị**



**BẢN SAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HƯNG YÊN**

**CHỨNG NHẬN**

Cơ sở: **CHU THỊ MẾN**

Đại diện cơ sở: **CHU THỊ MẾN**

Địa chỉ: Thôn Phú Thị - xã Mễ Sở - huyện Văn Giang - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: **0979 265 281** Fax: .....

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm  
theo quy định để sản xuất, kinh doanh Ruốc các loại**

Số cấp: **05**...../2018/NNPTNT-ATTP  
Có hiệu lực đến ngày **16** tháng **7** năm 2021)

Văn Giang, ngày **16** tháng **7** năm 2018

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*(Signature)*  
**Nguyễn Hoàng Tùng**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO  
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: **30-07-2018**  
Số: **2888**...../2018/NNPTNT-ATTP. Quyển: **01**  
**TRỤY BAN NHÂN DÂN XÃ MỄ SỞ**



*(Signature)*  
**CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Đông Bình**



**BẢN SAO**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
HỘ KINH DOANH**

**Số: 05E8000668**

Đăng ký lần đầu, ngày 04 tháng 01 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 03, ngày 17 tháng 5 năm 2018

- Tên hộ kinh doanh:** CHU THỊ MẾN
- Địa điểm kinh doanh:** Đội 16, Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 03213938824 Email:
- Ngành, nghề kinh doanh:** Sản xuất và kinh doanh ruốc từ thịt lợn, thịt gà, thịt bò.
- Vốn kinh doanh:** 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng).
- Họ và tên đại diện hộ KD:** CHU THỊ MẾN (HƯƠNG) (Giới tính: Nữ)  
Sinh ngày: 11/11/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Chứng minh nhân dân: 145156842  
Ngày cấp: 29/12/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên  
Nơi ĐK HKTT: Đội 16, Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên  
Chỗ ở hiện tại: Đội 16, Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên
- Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh:**

STT	Tên thành viên	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký HKTT	Giá trị phần vốn góp(VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND hoặc CTCN HP khác	Ghi chú
1	CHU THỊ MẾN (HƯƠNG)	Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, Tỉnh HY	Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, Tỉnh HY	200.000.000	100	145156842	

*Ghi chú:* Hộ kinh doanh chỉ được phép hoạt động khi có đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO  
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: **30-07-2018**

Số: 2886... Quyển: 01  
**TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ DAN XÃ MỸ SỞ**



Trần Công Hiệp

**CHỦ TỊCH**  
Nguyễn Đông Bình